

Bản án số: 56/2025/HSST
Ngày 12/11/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Kiên.

Ông Lê Hữu Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Thanh T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1981, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: thôn X, xã Hoằng Ph, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số: 038081010904; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; con ông Vũ Xuân Tạc (đã chết) và bà Vũ Thị Luyến; vợ là Nguyễn Thị Phương (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

1. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Trung Dũng - Giám đốc chi nhánh - Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai Hoằng Hóa. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Phố Đạo Sơn, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Phạm Văn Quyền – Giám đốc Văn phòng công chứng Phạm Văn Quyền. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Phố Ga, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa).

2. Người làm chứng: - Chị Lê Thị Duyên, sinh năm 1990. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn Xa Vệ 4, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1962. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn Xa Vệ 4, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1983. *Có mặt*

Địa chỉ: thôn Thị Tứ, xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2024, chị Lê Thị Duyên, sinh năm 1990, trú tại thôn Xa Vệ 4, xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng bà Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1962 (mẹ đẻ chị Duyên) đến gặp Vũ Thanh T ở cùng thôn để nhờ làm thủ tục sang tên quyền sở hữu đất đang đứng tên trên sổ đỏ từ bố đẻ là ông Lê Văn Tuyền (đã chết) cho bà Nguyễn Thị Nhân, sau khi xong thủ tục thì chị Duyên sẽ trả cho T số tiền 5.000.000đ. Sau khi nhận sổ đỏ từ Duyên, Vũ Thanh T đến Văn phòng Công chứng Phạm Văn Quyền, địa chỉ: Phố Ga, xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá gặp anh Lê Trương Hải là nhân viên văn phòng công chứng để làm Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế từ ông Tuyền (đã chết) sang cho vợ là bà Nguyễn Thị Nhân. Anh Hải yêu cầu T cung cấp các loại giấy tờ cần thiết nên T gặp Lê Thị Duyên để Duyên cung cấp các giấy tờ trên. Sau khi có đầy đủ các loại giấy tờ theo yêu cầu, T đã đưa cho anh Lê Trương Hải làm thủ tục để có thể làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng 07 ngày sau, anh Hải gửi thông tin bản niêm yết công khai của Văn phòng công chứng Phạm Văn Quyền, bản khai quan hệ nhân thân đến UBND xã Hoàng Trung (nay là xã Hoàng Phú) để thực hiện niêm yết công khai theo quy định và xác nhận vào bản khai quan hệ nhân thân. Sau 15 ngày kể từ ngày niêm yết, chị Duyên đến UBND xã để lấy thông báo kết thúc niêm yết công khai và bản khai quan hệ nhân thân (có xác nhận của UBND xã) về đưa lại cho T. T đưa các giấy tờ nói trên cho anh Hải để soạn văn bản thỏa thuận phân chia di sản. Hai ngày sau, anh Hải đưa văn bản trên cho T, T cùng Duyên đến gặp từng người thuộc hàng thừa kế thứ nhất để ký và lấn vắn tay vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản về việc thỏa thuận để lại cho bà Nhân thừa kế lô đất trên và mượn căn cước công dân của các thành viên trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản để công chứng viên kiểm tra xác nhận đúng người vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản. Khi có xác nhận của văn phòng công chứng trong văn bản thỏa thuận, T là người trực tiếp lấy văn bản và nộp số tiền 1.500.000đồng.

Để làm được hồ sơ gửi đến Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai Hoàng Hóa làm thủ tục đăng ký biến động sang tên quyền sử dụng đất cho bà Nhân, ngoài văn bản thỏa thuận phân chia di sản; bản khai quan hệ thân nhân; biên bản kết thúc niêm yết công khai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn cần 06 loại giấy tờ có xác nhận của UBND xã Hoàng Trung (nay là xã Hoàng Phú) gồm: Văn bản giải trình về các thửa đất nông nghiệp trong GCNQSD đất của bà Nguyễn Thị Nhân; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Nhân; Biên bản xác định nguồn gốc đất; Văn bản đề nghị miễn (giảm) thuế của bà Nguyễn Thị Nhân; Đơn cam kết của bà Nguyễn Thị Nhân về việc đất không có tranh chấp, lấn chiếm; Báo cáo giải trình về hình thể kích thước, cạnh thửa đất so với kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất và một số giấy tờ khác. Tuy nhiên, Vũ Thanh T không đến UBND xã làm các loại giấy tờ nói trên mà lên mạng xã hội tìm kiếm các trang thông tin liên quan đến làm giấy tờ, liên lạc với người dùng Facebook tên “Nguyễn Van Dung” để đặt làm các loại giấy tờ nói trên với chi phí 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi có đầy đủ các loại giấy tờ trên, Vũ Thanh T đưa hồ sơ cho chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1983 ở thôn Thị Tứ, xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá mang đến Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai Hoàng Hóa để làm hồ sơ đăng ký biến động đất đai cho bà Nhân. Khi tiếp nhận xử lý

hồ sơ, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hoàng Hóa phát hiện các giấy tờ có liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có dấu hiệu làm giả.

Quá trình điều tra, Vũ Thanh T khai nhận khoảng đầu tháng 10/2024, sau khi nhận giấy tờ từ văn phòng công chứng đã đưa cho anh Nguyễn Văn Dũng (sinh năm 1979 hoặc 1980; SĐT: 0949.835.666) địa chỉ: Nhà đối diện đình làng Dương Hạp, xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, nhờ Dũng làm các giấy tờ trên theo thông tin của bà Nhân và trả công cho Dũng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Quá trình xác minh người tên Dũng theo lời khai của Vũ Thanh T xác định tại đình làng Dương Hạp, xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An không có ai có tên, tuổi như vậy. Tra cứu thông tin số tài khoản mà T cung cấp đã chuyển khoản cho Dũng xác định số tài khoản nói trên là của người tên Lê Văn Dũng, sinh năm 1979 ở thôn Phụng Ngô 1, xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa nhưng Dũng đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan được hơn một năm, kiểm tra giao dịch chuyển khoản xác định không có giao dịch nào giữa Vũ Thanh T và Lê Văn Dũng.

Tại Bản kết luận giám định số 380/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Toàn bộ 07 tài liệu (06 tài liệu có chữ ký của chủ tịch UBND xã Hoàng Trung, hình dấu của UBND xã Hoàng Trung; 01 tài liệu có chữ ký và hình dấu của Văn phòng Công chứng Phạm Văn Quyền) trong hồ sơ đăng ký biến động đất đai của bà Nguyễn Thị Nhân nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hoàng Hóa là giả.

Ngày 10/04/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định trưng cầu giám định số 4562/QĐ-CSHS về việc phục hồi và trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Vũ Thanh T. Ngày 13/5/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa đã phục hồi và tìm thấy 593 cuộc gọi, 128 tin nhắn Messages, 2445 tin nhắn Facebook, 55684 tin nhắn Zalo và 1659 ảnh trong điện thoại.

Tại Cáo trạng số: 06/CTr – VKSKV4 ngày 16 tháng 10 năm 2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Vũ Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu bán phát mại và ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 13, mẫu 23129RAA4G, màu xanh, số IMEI 1: 869398075257525; I M E I 2: 869398075257533.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 SIM có ghi số: 8984048000050855851; 89840200011700049479, mẫu vật được cho vào một phong bì có chữ KLGD số 1636/KL-KTHS ngày 13/5/2025, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn màu

đỏ có nội dung: “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa” và chữ ký đứng tên Trần Thị Hồng, Nguyễn Văn Trường.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 phong bì màu trắng do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ tên của nguyên trạng bộ hồ sơ đăng ký biến động đất đai của bà Nguyễn Thị Nhàn do Lê Thị Phụng đi nộp và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa mẫu vật giám định.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Thanh T xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung : Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Vũ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do phạm tội gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào tháng 10/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Vũ Thanh T liên hệ với một người không xác định được tên tuổi, địa chỉ, làm giả 07 tài liệu để làm hồ sơ đăng ký biến động đất đai cho bà Nguyễn Thị Nhàn nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

+ 06 tài liệu có chữ ký của chủ tịch UBND xã Hoàng Trung, hình dấu của UBND xã Hoàng Trung, gồm: Văn bản giải trình, đề ngày 15/10/2024; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, đề ngày 06/8/2024; Biên bản xác định nguồn gốc đất, đề ngày 15/10/2024; Văn bản đề nghị miễn giảm thuế, đứng tên người nộp thuế Nguyễn Thị Nhàn; Đơn cam kết, đề ngày 15/10/2024; Báo cáo giải trình về hình thể kích thước, cạnh thửa đất so với kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, đề ngày 15/10/2024;

+ 01 tài liệu có chữ ký và hình dấu của Văn phòng Công chứng Phạm Văn Quyền: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản, đề ngày 29/8/2024.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Vũ Thanh T đã phạm vào tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong lĩnh vực đất đai, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đồng thời gây ảnh hưởng đến uy tín cho cơ quan Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Vũ Thanh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích kiếm lời.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, năm 2017 bị cáo được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo có bố đẻ là Vũ Xuân Tạc được tặng giấy khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo Vũ Thanh T không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú; không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên bị cáo đủ các điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và mục 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 13, mẫu 23129RAA4G, màu xanh, số IMEI 1: 869398075257525; I M E I 2: 869398075257533 bị cáo dùng liên lạc để trao đổi giao dịch để làm giấy tờ giả nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ 02 SIM có ghi số: 8984048000050855851; 89840200011700049479, mẫu vật được cho vào một phong bì có chữ KLGD số 1636/KL-KTHS ngày 13/5/2025, được

dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa” và chữ ký đứng tên Trần Thị Hồng, Nguyễn Văn Trường, bị cáo không đề nghị nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì màu trắng do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ tên của nguyên trạng bộ hồ sơ đăng ký biến động đất đai của bà Nguyễn Thị Nhàn do Lê Thị Phụng đi nộp và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa mẫu vật giám định cần lưu lại trong hồ sơ vụ án.

Đối với tài khoản mà Tý liên hệ để làm giả giấy tờ, tài liệu giả là tài khoản ảo trên không gian mạng, do không xác định được đối tượng cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thanh T phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025); xử phạt bị cáo Vũ Thanh Tý 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thanh Tý cho UBND xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá để quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 13, mẫu 23129RAA4G, màu xanh, số IMEI 1: 869398075257525; I M E I 2: 869398075257533.

+Tịch thu tiêu hủy: 02 SIM có ghi số: 8984048000050855851; 89840200011700049479, mẫu vật được cho vào một phong bì có chữ KLGD số 1636/KL-KTHS ngày 13/5/2025, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa” và chữ ký đứng tên Trần Thị Hồng, Nguyễn Văn Trường.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/BBGN 2026 ngày 05/11/2015).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Thanh Tý phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND KV4 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương